

Số: 1996 /VTVcab
V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
của BCTC Công ty mẹ quý 3 năm 2021
thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC
cùng kỳ năm trước

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
Mã chứng khoán: CAB
Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 06/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 3 năm 2021 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

CHỈ TIÊU	Quý 3 năm 2021	Quý 3 năm 2020	Chênh lệch quý 3 năm 2021 so với quý 3 năm 2020	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	452.450.532.693	482.101.448.336	-29.650.915.643	-6,15%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	32.103.288	2.650.000	29.453.288	1111,44%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	452.418.429.405	482.098.798.336	-29.680.368.931	-6,16%
4. Giá vốn	383.708.680.328	376.859.385.414	6.849.294.914	1,82%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	68.709.749.077	105.239.412.922	-36.529.663.845	-34,71%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	70.318.781	281.709.009	(211.390.228)	-75,04%
7. Chi phí tài chính	7.981.323.382	13.215.974.717	(5.234.651.335)	-39,61%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.133.139.003	7.055.010.309	(3.921.871.306)	-55,59%
8. Chi phí bán hàng	26.331.122.823	35.641.835.182	(9.310.712.359)	-26,12%

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.044.773.885	51.956.804.243	(23.912.030.358)	-46,02%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	6.422.847.768	4.706.507.789	1.716.339.979	36,47%
11. Thu nhập khác	31.214	88.076.323	(88.045.109)	-99,96%
12. Chi phí khác	3.772.983	39.190.501	(35.417.518)	-90,37%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(3.741.769)	48.885.822	(52.627.591)	-107,65%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	6.419.105.999	4.755.393.611	1.663.712.388	34,99%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.162.522.609	787.677.024	374.845.585	47,59%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	115.324.970	119.211.146	(3.886.176)	-3,26%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	5.141.258.420	3.848.505.441	1.292.752.979	33,59%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 3 năm 2021 của VTVcab tăng 33,59% so với Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 3 năm 2020 của Công ty. Nguyên nhân chính là do trong Quý 3/2021 VTVcab đã thực hiện giảm tối đa các khoản chi phí so với Quý 3/2020 như chi phí tài chính giảm 39,61% (chủ yếu là chi phí lãi vay), chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 46,02%, chi phí bán hàng giảm 26,12%. Trong Quý 3/2021 giá vốn tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước do VTVcab tập trung thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh như sản xuất chương trình, sử dụng bản quyền, tuyên truyền, quảng cáo, truyền thông và một số nhiệm vụ kinh doanh khác. Tuy nhiên, tổng lợi nhuận sau thuế quý 3/2021 của VTVcab vẫn tăng 33,59% so với cùng kỳ năm 2020.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT

Hoàng Ngọc Huân